

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2017/HSST

Ngày: 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Quyên

2. Ông Nguyễn Tùng

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Đào Công Lữ – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 392/2017/HSST ngày 19
tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc Y; giới tính: nữ; sinh năm: 1985 tại: tỉnh Kiên Giang;
thường trú: 1131 Mạc Cửu, phường A, thành phố B, tỉnh Kiên Giang; trình độ
học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn O và bà Trần Thị Ánh
H; hoàn cảnh gia đình: có chồng là ông Nguyễn Ngọc H và 01 con (sinh năm
2007); tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 19/01/2017 (có mặt tại tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Phi Hòa là luật sư của Công ty Luật hợp danh HCM thuộc
Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ngọc Y
(có mặt tại tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về
hành vi phạm tội như sau:

Lúc 16 giờ 35 phút, ngày 19/01/2017, tại trước nhà số 171 Phan Xích
Long, phường 7, quận Phú Nhuận, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
Công an quận Phú Nhuận phát hiện 01 chiếc ô tô biển số 68A-05645, trên xe

có Bùi Duy Đại, Nguyễn Thành Trung, Trần Thị Ngọc Y và lái xe tên Trần Thành Tâm có biểu hiện nghi vấn nên đưa về Công an phường 7, quận Phú Nhuận. Qua kiểm tra, phát hiện quả tang Trần Thị Ngọc Y có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong giỏ xách màu caro mà Y đang mang trên người 02 bìch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 176,63g, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 386/KLGD-H ngày 22/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Ngọc Y khai nhận nhận: Y có quen biết với Bùi Duy Đại vào khoảng đầu tháng 01/2017 tại Bình Dương. Khoảng ngày 15/01/2017, Đại rủ Y ra Hà Nội chơi để thăm bạn bè của Đại, vé máy bay, ăn ở do Đại chi trả nên Y đồng ý đi. Sau khi ra đến Hà Nội, do Đại nói có việc bận nên sáng ngày 16/01/2017 Đại rủ Y quay trở về Bình Dương. Ngay lúc đó có một người bạn tên Nguyễn Văn Đoàn (không rõ lai lịch) gọi điện cho Y rủ Y đi ra Hà Nội chơi nên Y đồng ý và nói Đại đi về trước. Sau đó Y đến gặp Đoàn và được Đoàn dẫn đến thuê phòng khách sạn (không rõ địa chỉ) để ngủ qua đêm. Đến ngày 17/01/2017 Đoàn dẫn Y đến thuê phòng một khách sạn khác (không rõ địa chỉ) để ở tiếp. Đến ngày 19/01/2017 do có tranh cãi nên Y muốn quay trở về Bình Dương, Đoàn đồng ý. Sau đó Đoàn đón taxi đưa Y ra sân bay Nội Bài để bay vào Thành phố Hồ Chí Minh rồi về Bình Dương. Trên đường đi, Đoàn bảo Y đưa cho Đoàn mượn 01 bìch băng vệ sinh cá nhân và sau đó khi đến sân bay Nội Bài, Đoàn mở túi xách của Y ra rồi bỏ vào 01 bìch nylon màu trắng có dán băng vệ sinh cá nhân bên ngoài. Y mở túi xách ra kiểm tra thì thấy đó là một túi nylon chứa tinh thể không màu, do có sử dụng ma túy đá nên Y nhận ra đó là ma túy, ban đầu ý không đồng ý nhưng Đoàn dọa đánh và có hứa sẽ cho Y 20.000.000đ để tiêu xài nên Y đã đồng ý vận chuyển ma túy vào Bình Dương cho Đoàn. Sau đó vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày, Y đi chuyến bay số BL799, số ghế 2D của hãng Jestar Pacific bay từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đến sân bay Tân Sơn Nhất, Y gọi cho Bùi Duy Đại ra đón Y về Bình Dương. Sau đó, Bùi Duy Đại thuê xe ô tô biển số 68A-056.45 do tài xế Trần Thành Tâm điều khiển đi cùng với Nguyễn Thành Trung là bạn của Đại đến sân bay Tân Sơn Nhất đón Y. Khi đi về đến đường Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Đây là lần đầu tiên Y vận chuyển ma túy cho Đoàn, Đoàn cũng không nói cho Y biết mang ma túy về Bình Dương nhằm mục đích gì.

Đối với Đại, Trung và Tâm khai không biết và không liên quan đến việc Y vận chuyển ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 277/Ctr-VKS-P1, ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Thị Ngọc Y về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Trần Thị Ngọc Y thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như bản tự khai, biên bản hỏi cung và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị xử phạt bị cáo:

Trần Thị Ngọc Y từ 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc:

Bị cáo Trần Thị Ngọc Y phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng.

Tang vật vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ngọc Y không tranh luận về phần tội danh và điều khoản xử phạt. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội vì bị người khác đe dọa, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, i khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Riêng về phần luật sư đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự dành cho bị cáo là không có cơ sở. Bởi vì, tại thời điểm tại sân bay Nội Bài bị cáo có thể trình báo với các cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc mình bị đe dọa hay bị ép buộc vận chuyển ma túy. Khi tới Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo cũng có thể mang ma túy tới cơ quan điều tra giao nộp. Bị cáo có nhiều lựa chọn phù hợp với quy định của pháp luật nhưng vì ham lợi nên bị cáo chấp nhận vận chuyển trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đoàn. Ngoài ra, đây cũng chỉ là lời khai của bị cáo Y, bị cáo không có gì chứng minh bản thân mình bị Đoàn đe dọa hay cưỡng bức nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận phần bào chữa này của luật sư.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ

sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo Trần Thị Ngọc Y phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Ngọc Y phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định ngày 19/01/2017 bị cáo Trần Thị Ngọc Y đã nhận 176,63g MA từ đối tượng Nguyễn Văn Đoàn (không rõ lai lịch) để vận chuyển từ Thành phố Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp vận chuyển “*các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam*”. Nên, cần phải áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, nó đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới đạt được mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu để từ đó áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải nộp phạt theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội vì bị người khác đe dọa, cưỡng bức nên cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đây chỉ là lời khai một phía của bị cáo Y, bị cáo không có gì chứng minh bản thân mình bị Nguyễn Văn Đoàn đe dọa hay cưỡng bức nên Hội đồng xét xử không chấp nhận phần bào chữa này của luật sư. Đối với lời đề nghị của luật sư về việc áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang Trần Thị Ngọc Y, Công an quận Phú Nhuận thu giữ trong giỏ xách của Bùi Duy Đại 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 79,2797 gram, loại Methamphetamine. Đại khai số ma túy này là của Đại mang theo để bán cho người khác kiếm lời, không liên quan đến Trần Thị Ngọc Y, phù hợp với lời khai của Y. Xét thấy Đại không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Trần Thị Ngọc Y nên cơ quan điều tra đã tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Bùi Duy Đại để xử lý trong một vụ án khác.

Đối với đối tượng Đoàn, do Y khai không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu mobil, 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu VERTU (Trung Quốc) đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) túi xách, 01 (một) vé máy bay ghi tên Trần Thị Ngọc Y và toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Thị Ngọc Y** phạm tội “**Vận chuyển trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Trần Thị Ngọc Y **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 19/01/2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Thị Ngọc Y số tiền 3.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 386 có chữ ký của Giám định viên Lê Tấn Đức (PC54) và Điều tra viên Mai Thị Lệ Quyên (PC47) bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) túi xách.

+ 01 (một) vé máy bay ghi tên Trần Thị Ngọc Y,

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu mobil đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động ghi hiệu VERTU (Trung Quốc) đã qua sử dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, Thông tư liên tịch 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC- VKSNDTC-BTP-BTC hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi quá hạn là 10%/năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thao